

**PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI**

Năm học: 2020-2021

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN ĐỊA LÍ 6- TIẾT 26**

Thời gian làm bài: 45 phút

I. MỤC TIÊU:

- Đánh giá việc lĩnh hội kiến thức của học sinh về:

1. Kiến thức:

- Trình bày được cấu tạo của Lớp vỏ khí .
- Nắm được các đặc điểm về khí áp và gió trên Trái Đất .
- Phân tích được đặc điểm của hơi nước trong không khí . Mưa .
- Trình bày được nhiệt độ không khí và sự thay đổi nhiệt độ không khí .

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng trình bày bài viết cho HS.
- Kỹ năng phân tích số liệu ,tổng hợp, giải thích hiện tượng tự nhiên.
- Vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống .

3. Thái độ:

- Có tinh thần học tập, làm bài độc lập, nghiêm túc.

4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy tổng hợp.

II. MA TRẬN: MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA

Nội dung	Mức độ nhận thức								Tổng điểm
	Biết (40 %)		Hiểu (30 %)		Vận dụng (20 %)		Vận dụng cao (10 %)		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Nhiệt độ không khí và sự thay đổi nhiệt độ không khí	2c- 0.5đ		2c- 0.5đ			1c- 1đ			5c- 2đ
Lớp vỏ khí	1c- 0,25đ	1c-3 đ	2c- 0,5đ		1c- 0.25 đ		1c- 0.25đ		7c- 4.25đ
Hơi nước trong không khí.Mưa.			2c- 0.5đ		2c- 0.5đ		1c- 0.25đ		5c- 1.25đ
Khí áp và gió trên Trái Đất.	1c- 0.25đ		2c- 0.5đ	1c- 1đ	1c- 0.25 đ		2c- 0.5đ		6c-2.5đ
Tổng điểm	8c-4đ		8c-3đ		3c-2đ		4c-1đ		10 điểm

Đề số : 01

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu tương ứng với 0,25 điểm.

Chọn chữ cái trước đáp án đúng và ghi vào bài kiểm tra:

Câu 1. Thành phần nào chiếm tỉ lệ lớn nhất trong không khí?

- A. Khí Oxy
B. Hơi nước
C. Khí Ni tơ
D. Các loại khí khác

Câu 2. Tầng cao khí quyển có độ cao:

- A. Từ 0km- 16km
B. Từ 16km-80km
C. Từ 80km- 300km
D. Từ 300- 1000km

Câu 3. Tầng đối lưu có đặc điểm:

- A. Nhiệt độ không thay đổi
B. Nhiệt độ cao trên 50 độ C
C. Là nơi diễn ra các hiện tượng thời tiết
D. Không khí rất loãng, không có oxy

Câu 4. Dụng cụ đo khí áp là:

- A. Nhiệt kế
B. Vũ kế
C. Khí áp kế
D. Vôn kế

Câu 5. Gió thổi từ:

- A. Đai áp cao về áp cao
B. Đai áp thấp về áp cao
C. Đai áp thấp về áp thấp
D. Đai áp cao về áp thấp

Câu 6. Gió đông cực là gió?

- A. Thổi ở vùng cực
B. Thổi ở vùng xích đạo
C. Thổi ở vùng chí tuyến
D. Thổi tất cả mọi nơi trên Trái đất

Câu 7: Khối khí lạnh hình thành ở đâu?

- A. Biên và đại dương.
B. Đất liền.
C. Vùng vĩ độ thấp.
D. Vùng vĩ độ cao.

Câu 8: Các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp... hầu hết xảy ra ở:

- A. tầng đối lưu.
B. tầng bình lưu.
C. tầng nhiệt.
D. tầng cao của khí quyển.

Câu 9: Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt là:

- A. đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.
B. bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.
C. đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.
D. bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.

Câu 10: Không khí trên mặt đất nóng nhất là vào:

- A. 12 giờ trưa
B. 13 giờ trưa
C. 11 giờ trưa
D. 14 giờ trưa

Câu 11: Tại sao có sự khác biệt về nhiệt độ giữa đất và nước:

- A. Do trên mặt đất có động thực vật sinh sống.
B. Do lượng nhiệt chiếu xuống đất và nước khác nhau.
C. Do đặc tính hấp thụ nhiệt của đất và nước khác nhau.

D. Do nước có nhiều thủy hào sản cần nhiều không khí để hô hấp.

Câu 12: Giả sử có một ngày ở thành phố Hà Nội, người ta đo được nhiệt độ lúc 5 giờ được 22°C , lúc 13 giờ được 26°C và lúc 21 giờ được 24°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

A. 22°C . B. 23°C . C. 24°C . D. 25°C .

Câu 13: Tại sao về mùa hạ, những miền gần biển có không khí mát hơn trong đất liền; ngược lại, về mùa đông, những miền gần biển lại có không khí ấm hơn trong đất liền?

A. Do mùa hạ, miền gần biển có ngày ngắn hơn đêm, mùa đông ngày dài hơn đêm.

B. Do mùa hạ, miền gần biển có ngày dài hơn đêm, mùa đông ngày ngắn hơn đêm.

C. Do đặc tính hấp thụ và tỏa nhiệt của nước và đất là khác nhau: Mặt đất nóng lên chậm và nguội đi chậm hơn nước.

D. Do đặc tính hấp thụ và tỏa nhiệt của nước và đất là khác nhau: Mặt đất nóng lên nhanh và nguội đi nhanh hơn nước.

Câu 14: Trên Trái Đất gồm tất cả 7 đai khí áp cao và thấp, trong đó có:

A. 4 đai áp cao và 3 đai áp thấp B. 2 đai áp cao và 5 đai áp thấp

C. 3 đai áp cao và 4 đai áp thấp D. 5 đai áp cao và 2 đai áp thấp

Câu 15: Không khí luôn luôn chuyển động từ:

A. Nơi áp thấp về nơi áp cao. B. Biển vào đất liền.

C. Nơi áp cao về nơi áp thấp D. Đất liền ra biển.

Câu 16: Gió Tín Phong còn được gọi là gió gì?

A. Gió núi - thung lũng B. Gió Phơn C. Gió Mậu Dịch D. Gió Đông cực

Câu 17: Trên bề mặt Trái Đất có bao nhiêu đai khí áp thấp:

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 18: Khả năng thu nhận hơi nước của không khí càng nhiều khi:

A. Nhiệt độ không khí tăng B. Không khí bốc lên cao

C. Nhiệt độ không khí giảm D. Không khí hạ xuống thấp

Câu 19: Nguồn chính cung cấp hơi nước cho khí quyển là:

A. sông ngòi. B. ao, hồ. C. sinh vật. D. biển và đại dương.

Câu 20: Lượng hơi nước chứa được càng nhiều, khi nhiệt độ không khí

A. càng thấp. B. càng cao. C. trung bình. D. Bằng 0°C .

II. Tự luận (5 điểm) :

Câu 1: Lớp vỏ khí được chia thành mấy tầng? Nêu vị trí, đặc điểm của tầng đối lưu?

Câu 2: Khí áp là gì? Tại sao lại có khí áp ?

Câu 3 : Giả sử có một ngày ở Hà Nội, người ta đo nhiệt độ lúc 5 giờ được 20°C , lúc 13 giờ được 24°C và lúc 21 giờ được 22°C . Hỏi nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

Hết

Đề số : 02

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu tương ứng với 0,25 điểm

Chọn chữ cái trước đáp án đúng và ghi vào bài kiểm tra:

Câu 1: Không khí luôn luôn chuyển động từ:

- A. Nơi áp thấp về nơi áp cao. B. Biển vào đất liền.
C. Nơi áp cao về nơi áp thấp D. Đất liền ra biển.

Câu 2: Gió Tín Phong còn được gọi là gió gì?

- A. Gió núi - thung lũng B. Gió Phơn C. Gió Mậu Dịch D. Gió Đông cực

Câu 3: Trên bề mặt Trái Đất có bao nhiêu đai khí áp thấp:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4: Khả năng thu nhận hơi nước của không khí càng nhiều khi:

- A. Nhiệt độ không khí tăng B. Không khí bốc lên cao
C. Nhiệt độ không khí giảm D. Không khí hạ xuống thấp

Câu 5: Nguồn chính cung cấp hơi nước cho khí quyển là:

- A. sông ngòi. B. ao, hồ. C. sinh vật. D. biển và đại dương.

Câu 6: Lượng hơi nước chứa được càng nhiều, khi nhiệt độ không khí

- A. càng thấp. B. càng cao. C. trung bình. D. Bằng 0°C.

Câu 7: Không khí trên mặt đất nóng nhất là vào:

- A. 12 giờ trưa B. 13 giờ trưa C. 11 giờ trưa D. 14 giờ trưa

Câu 8: Tại sao có sự khác biệt về nhiệt độ giữa đất và nước:

- A. Do trên mặt đất có động thực vật sinh sống.
B. Do lượng nhiệt chiếu xuống đất và nước khác nhau.
C. Do đặc tính hấp thụ nhiệt của đất và nước khác nhau.
D. Do nước có nhiều thủy hào sản cần nhiều không khí để hô hấp.

Câu 9: Giả sử có một ngày ở thành phố Hà Nội, người ta đo được nhiệt độ lúc 5 giờ được 22°C, lúc 13 giờ được 26°C và lúc 21 giờ được 24°C. Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 22°C. B. 23°C. C. 24°C. D. 25°C.

Câu 10: Tại sao về mùa hạ, những miền gần biển có không khí mát hơn trong đất liền; ngược lại, về mùa đông, những miền gần biển lại có không khí ấm hơn trong đất liền?

- A. Do mùa hạ, miền gần biển có ngày ngắn hơn đêm, mùa đông ngày dài hơn đêm.
B. Do mùa hạ, miền gần biển có ngày dài hơn đêm, mùa đông ngày ngắn hơn đêm.
C. Do đặc tính hấp thụ và tỏa nhiệt của nước và đất là khác nhau: Mặt đất nóng lên chậm và nguội đi chậm hơn nước.

D. Do đặc tính hấp thụ và tỏa nhiệt của nước và đất là khác nhau: Mặt đất nóng lên nhanh và nguội đi nhanh hơn nước.

Câu 11: Trên Trái Đất gồm tất cả 7 đai khí áp cao và thấp, trong đó có:

- A. 4 đai áp cao và 3 đai áp thấp
B. 2 đai áp cao và 5 đai áp thấp
C. 3 đai áp cao và 4 đai áp thấp
D. 5 đai áp cao và 2 đai áp thấp

Câu 12. Thành phần nào chiếm tỉ lệ lớn nhất trong không khí?

- A. Khí Oxy B. Hơi nước C. Khí Ni tơ D. Các loại khí khác

Câu 13. Tầng cao khí quyển có độ cao:

- A. Từ 0km- 16km
B. Từ 16km-80km
C. Từ 80km- 300km
D. Từ 300- 1000km

Câu 14. Tầng đối lưu có đặc điểm:

- A. Nhiệt độ không thay đổi
B. Nhiệt độ cao trên 50 độ C
C. Là nơi diễn ra các hiện tượng thời tiết
D. Không khí rất loãng, không có oxy

Câu 15. Dụng cụ đo khí áp là:

- A. Nhiệt kế
B. Vũ kế
C. Khí áp kế
D. Vôn kế

Câu 16. Gió thổi từ:

- A. Đai áp cao về áp cao
B. Đai áp thấp về áp cao
C. Đai áp thấp về áp thấp
D. Đai áp cao về áp thấp

Câu 17. Gió đông cực là gió?

- A. Thổi ở vùng cực
B. Thổi ở vùng xích đạo
C. Thổi ở vùng chí tuyến
D. Thổi tất cả mọi nơi trên Trái đất

Câu 18: Khối khí lạnh hình thành ở đâu?

- A. Biển và đại dương. B. Đất liền. C. Vùng vĩ độ thấp. D. Vùng vĩ độ cao.

Câu 19: Các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp... hầu hết xảy ra ở:

- A. Tầng đối lưu. B. Tầng bình lưu. C. Tầng nhiệt. D. Tầng cao của khí quyển.

Câu 20: Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt là:

- A. đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.
B. bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.
C. đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.
D. bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1: Lớp vỏ khí được chia thành mấy tầng? Nêu vị trí, đặc điểm của tầng đối lưu?

Câu 2: Khí áp là gì? Tại sao lại có khí áp ?

Câu 3 : Giả sử có một ngày ở Hà Nội, người ta đo nhiệt độ lúc 5 giờ được 20°C, lúc 13 giờ được 24°C và lúc 21 giờ được 22°C. Hỏi nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

Hết

Đề số : 03

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu tương ứng với 0,25 điểm

Chọn chữ cái trước đáp án đúng và ghi vào bài kiểm tra:

Câu 1. Gió đông cực là gió?

- A. Thổi ở vùng cực
B. Thổi ở vùng xích đạo
C. Thổi ở vùng chí tuyến
D. Thổi tất cả mọi nơi trên Trái đất

Câu 2: Khối khí lạnh hình thành ở đâu?

- A. Biển và đại dương. B. Đất liền. C. Vùng vĩ độ thấp. D. Vùng vĩ độ cao.

Câu 3: Các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp... hầu hết xảy ra ở:

- A. Tầng đối lưu. B. Tầng bình lưu. C. Tầng nhiệt. D. Tầng cao của khí quyển.

Câu 4: Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt là:

- A. đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.
B. bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.
C. đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.
D. bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.

Câu 5: Không khí luôn luôn chuyển động từ:

- A. Nơi áp thấp về nơi áp cao.
B. Biển vào đất liền.
C. Nơi áp cao về nơi áp thấp
D. Đất liền ra biển.

Câu 6: Gió Tín Phong còn được gọi là gió gì?

- A. Gió núi - thung lũng B. Gió Phơn C. Gió Mậu Dịch D. Gió Đông cực

Câu 7: Trên bề mặt Trái Đất có bao nhiêu đai khí áp thấp:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 8: Khả năng thu nhận hơi nước của không khí càng nhiều khi:

- A. Nhiệt độ không khí tăng B. Không khí bốc lên cao
C. Nhiệt độ không khí giảm D. Không khí hạ xuống thấp

Câu 9: Nguồn chính cung cấp hơi nước cho khí quyển là:

- A. sông ngòi. B. ao, hồ. C. sinh vật. D. biển và đại dương.

Câu 10: Lượng hơi nước chứa được càng nhiều, khi nhiệt độ không khí?

- A. càng thấp. B. càng cao. C. trung bình. D. Bằng 0°C.

Câu 11: Không khí trên mặt đất nóng nhất là vào:

- A. 12 giờ trưa B. 13 giờ trưa C. 11 giờ trưa D. 14 giờ trưa

Câu 12: Tại sao có sự khác biệt về nhiệt độ giữa đất và nước:

- A. Do trên mặt đất có động thực vật sinh sống.
B. Do lượng nhiệt chiếu xuống đất và nước khác nhau.
C. Do đặc tính hấp thụ nhiệt của đất và nước khác nhau.
D. Do nước có nhiều thủy hào sản cần nhiều không khí để hô hấp.

Câu 13: Giả sử có một ngày ở thành phố Hà Nội, người ta đo được nhiệt độ lúc 5 giờ được 22°C , lúc 13 giờ được 26°C và lúc 21 giờ được 24°C . Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 22°C . B. 23°C . C. 24°C . D. 25°C .

Câu 14: Tại sao về mùa hạ, những miền gần biển có không khí mát hơn trong đất liền; ngược lại, về mùa đông, những miền gần biển lại có không khí ấm hơn trong đất liền?

A. Do mùa hạ, miền gần biển có ngày ngắn hơn đêm, mùa đông ngày dài hơn đêm.

B. Do mùa hạ, miền gần biển có ngày dài hơn đêm, mùa đông ngày ngắn hơn đêm.

C. Do đặc tính hấp thụ và tỏa nhiệt của nước và đất là khác nhau: Mặt đất nóng lên chậm và nguội đi chậm hơn nước.

D. Do đặc tính hấp thụ và tỏa nhiệt của nước và đất là khác nhau: Mặt đất nóng lên nhanh và nguội đi nhanh hơn nước.

Câu 15: Trên Trái Đất gồm tất cả 7 đai khí áp cao và thấp, trong đó có:

- A. 4 đai áp cao và 3 đai áp thấp B. 2 đai áp cao và 5 đai áp thấp
C. 3 đai áp cao và 4 đai áp thấp D. 5 đai áp cao và 2 đai áp thấp

Câu 16. Thành phần nào chiếm tỉ lệ lớn nhất trong không khí?

- A. Khí Oxy B. Hơi nước C. Khí Ni tơ D. Các loại khí khác

Câu 17. Tầng cao khí quyển có độ cao:

- A. Từ 0km- 16km C. Từ 80km- 300km
B. Từ 16km-80km D. Từ 300- 1000km

Câu 18. Tầng đối lưu có đặc điểm:

- A. Nhiệt độ không thay đổi C. Là nơi diễn ra các hiện tượng thời tiết
B. Nhiệt độ cao trên 50 độ C D. Không khí rất loãng, không có oxy

Câu 19. Dụng cụ đo khí áp là:

- A. Nhiệt kế C. Khí áp kế B. Vũ kế D. Vôn kế

Câu 20. Gió thổi từ:

- A. Đai áp cao về áp cao C. Đai áp thấp về áp thấp
B. Đai áp thấp về áp cao D. Đai áp cao về áp thấp

II. Tự luận (5 điểm) :

Câu 1: Lớp vỏ khí được chia thành mấy tầng? Nêu vị trí , đặc điểm của tầng đối lưu?

Câu 2: Khí áp là gì? Tại sao lại có khí áp ?

Câu 3 : Giả sử có một ngày ở Hà Nội, người ta đo nhiệt độ lúc 5 giờ được 20°C , lúc 13 giờ được 24°C và lúc 21 giờ được 22°C . Hỏi nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

Hết

Đề số : 04

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm): Mỗi câu tương ứng với 0,25 điểm

Chọn chữ cái trước đáp án đúng và ghi vào bài kiểm tra:

Câu 1: Không khí trên mặt đất nóng nhất là vào:

- A. 12 giờ trưa B. 13 giờ trưa C. 11 giờ trưa D. 14 giờ trưa

Câu 2: Tại sao có sự khác biệt về nhiệt độ giữa đất và nước:

- A. Do trên mặt đất có động thực vật sinh sống.
B. Do lượng nhiệt chiếu xuống đất và nước khác nhau.
C. Do đặc tính hấp thụ nhiệt của đất và nước khác nhau.
D. Do nước có nhiều thủy hảo sản cần nhiều không khí để hô hấp.

Câu 3: Giả sử có một ngày ở thành phố Hà Nội, người ta đo được nhiệt độ lúc 5 giờ được 22°C, lúc 13 giờ được 26°C và lúc 21 giờ được 24°C. Vậy nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

- A. 22°C. B. 23°C. C. 24°C. D. 25°C.

Câu 4: Tại sao về mùa hạ, những miền gần biển có không khí mát hơn trong đất liền; ngược lại, về mùa đông, những miền gần biển lại có không khí ấm hơn trong đất liền?

- A. Do mùa hạ, miền gần biển có ngày ngắn hơn đêm, mùa đông ngày dài hơn đêm.
B. Do mùa hạ, miền gần biển có ngày dài hơn đêm, mùa đông ngày ngắn hơn đêm.
C. Do đặc tính hấp thụ và tỏa nhiệt của nước và đất là khác nhau: Mặt đất nóng lên chậm và nguội đi chậm hơn nước.
D. Do đặc tính hấp thụ và tỏa nhiệt của nước và đất là khác nhau: Mặt đất nóng lên nhanh và nguội đi nhanh hơn nước.

Câu 5: Trên Trái Đất gồm tất cả 7 đai khí áp cao và thấp, trong đó có:

- A. 4 đai áp cao và 3 đai áp thấp B. 2 đai áp cao và 5 đai áp thấp
C. 3 đai áp cao và 4 đai áp thấp D. 5 đai áp cao và 2 đai áp thấp

Câu 6: Gió đông cực là gió?

- A. Thổi ở vùng cực C. Thổi ở vùng chí tuyến
B. Thổi ở vùng xích đạo D. Thổi tất cả mọi nơi trên Trái đất

Câu 7: Khối khí lạnh hình thành ở đâu?

- A. Biển và đại dương. B. Đất liền. C. Vùng vĩ độ thấp. D. Vùng vĩ độ cao.

Câu 8: Các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp... hầu hết xảy ra ở:

- A. Tầng đối lưu. B. Tầng bình lưu. C. Tầng nhiệt. D. Tầng cao của khí quyển.

Câu 9: Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt là:

- A. đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.
- B. bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.
- C. đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.
- D. bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.

Câu 10. Thành phần nào chiếm tỉ lệ lớn nhất trong không khí?

- A. Khí Oxy
- B. Hơi nước
- C. Khí Ni tơ
- D. Các loại khí khác

Câu 11. Tầng cao khí quyển có độ cao:

- A. Từ 0km- 16km
- B. Từ 16km-80km
- C. Từ 80km- 300km
- D. Từ 300- 1000km

Câu 12. Tầng đối lưu có đặc điểm:

- A. Nhiệt độ không thay đổi
- B. Nhiệt độ cao trên 50 độ C
- C. Là nơi diễn ra các hiện tượng thời tiết
- D. Không khí rất loãng, không có oxy

Câu 13. Dụng cụ đo khí áp là:

- A. Nhiệt kế
- B. Vũ kế
- C. Khí áp kế
- D. Vôn kế

Câu 14. Gió thổi từ:

- A. Đai áp cao về áp cao
- B. Đai áp thấp về áp cao
- C. Đai áp thấp về áp thấp
- D. Đai áp cao về áp thấp

Câu 15: Không khí luôn luôn chuyển động từ:

- A. Nơi áp thấp về nơi áp cao.
- B. Biển vào đất liền.
- C. Nơi áp cao về nơi áp thấp
- D. Đất liền ra biển.

Câu 16: Gió Tín Phong còn được gọi là gió gì?

- A. Gió núi - thung lũng
- B. Gió Phơn
- C. Gió Mậu Dịch
- D. Gió Đông cực

Câu 17: Trên bề mặt Trái Đất có bao nhiêu đai khí áp thấp:

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 18: Khả năng thu nhận hơi nước của không khí càng nhiều khi:

- A. Nhiệt độ không khí tăng
- B. Không khí bốc lên cao
- C. Nhiệt độ không khí giảm
- D. Không khí hạ xuống thấp

Câu 19: Nguồn chính cung cấp hơi nước cho khí quyển là:

- A. sông ngòi.
- B. ao, hồ.
- C. sinh vật.
- D. biển và đại dương.

Câu 20: Lượng hơi nước chứa được càng nhiều, khi nhiệt độ không khí

- A. càng thấp.
- B. càng cao.
- C. trung bình.
- D. Bằng 0°C.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1: Lớp vỏ khí được chia thành mấy tầng? Nêu vị trí , đặc điểm của tầng đối lưu?

Câu 2: Khí áp là gì? Tại sao lại có khí áp ?

Câu 3 : Giả sử có một ngày ở Hà Nội, người ta đo nhiệt độ lúc 5 giờ được 20°C, lúc 13 giờ được 24°C và lúc 21 giờ được 22°C. Hỏi nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là bao nhiêu?

Hết

**PHÒNG GD-ĐT QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS PHÚC LỢI
Năm học: 2020-2021**

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM
KIỂM TRA GIỮA KÌ II
MÔN ĐỊA LÍ 6- TIẾT 26
Thời gian làm bài: 45 phút**

I, TRẮC NGHIỆM (5 Điểm):

Đề	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
01	C	D	C	C	D	A	D	A	C	C	C	C	D	A	C	C	C	A	D	B
02	C	C	C	A	D	B	C	C	C	D	A	C	D	A	C	C	C	D	A	C
03	A	D	A	C	C	C	C	A	D	B	C	C	C	D	A	C	D	C	C	D
04	C	C	C	D	A	A	D	A	C	C	D	C	C	D	C	C	C	A	D	B

II, TỰ LUẬN (5 Điểm):

Câu 1: Trả lời:

Lớp vỏ khí được chia thành 3 tầng: tầng đối lưu, tầng bình lưu, các tầng cao của khí quyển.

- Tầng đối lưu:

+ Nằm sát mặt đất, tới độ cao khoảng 16 km; tầng này tập trung tới 90% không khí.

+ Không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng.

+ Là nơi xảy ra hầu hết các hiện tượng khí tượng: mây, mưa, sấm, chớp...

+ Nhiệt độ giảm dần khi lên cao; trung bình, cứ lên cao 100 m, thì nhiệt độ giảm đi 0,60 C.

Câu 2: Trả lời:

- Khí áp là sức ép của khí quyển lên bề mặt Trái Đất.

- Không khí tuy nhẹ, nhưng vẫn có trọng lượng và tạo ra một sức ép lên bề mặt Trái Đất, tạo ra khí áp.

Câu 3 : Trả lời :

- Cách tính: nhiệt độ trung bình ngày là kết quả trung bình cộng của nhiệt độ đo được vào lúc 5 giờ, 13 giờ và 21 giờ.

- Nhiệt độ trung bình của ngày hôm đó là 22° C.

BGH DUYỆT

TT/NTCM DUYỆT

GV BỘ MÔN

Đặng Thị Tuyết Nhung

Hoàng Thu Hiền

Vi Thị Thuận